

Bản án số 14/2026/HSST
Ngày 09 tháng 02 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hà Thiện Thành

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Phiếu và bà Nguyễn Thị Phương Thiệu

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Bùi Hồng Mơ - là thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - N tham gia phiên toà: ông Trương Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 09/02/2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 3 - N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2026/HSST ngày 23/01/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2026/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Xuân T (*Tên gọi khác không*), sinh ngày 03/3/2003; tại tỉnh N; Nơi cư trú: thôn T, xã Q, tỉnh N; số Căn cước công dân 0372****; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; Giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị H; có vợ Lâm Thị K và có 01 con, sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 11/8/2025, chuyển tạm giam ngày 20/8/2025 tới nay, tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh N. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Nguyễn Gia K (*Tên gọi khác không*), sinh ngày 13/4/2002; tại tỉnh N; Nơi cư trú: thôn Đ, xã Q, tỉnh N; số Căn cước công dân 03720****; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; Giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H; vợ con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định số 1670/QĐ-XPHC ngày 19/5/2025, Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh N xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 3.500.000 đồng về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 11/8/2025, chuyển tạm giam ngày 20/8/2025 tới nay, tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh N. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1983; Nơi cư trú thôn Đ, xã Q, tỉnh N (Vắng mặt).

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1981; Nơi cư trú thôn T, xã Q, tỉnh N (Có mặt).

*** Người làm chứng:** Anh Trịnh Xuân T1 (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Để có tiền tiêu sài, Nguyễn Xuân T đã nảy sinh ý định mua ma túy về bán kiếm lời. Sáng ngày 10/8/2025, T một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35N1-**** từ xã Q đến khu vực cầu Non nước thuộc phường H, tỉnh N với mục đích tìm mua ma túy mang về bán. Tại đây, T đã gặp và mua của một người đàn ông (*không biết tên tuổi, địa chỉ*) 01 gói ma túy có đặc điểm được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng, bên trong có chất bột dạng cục màu trắng là ma túy, loại Heroine với số tiền 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy T cất giấu trong túi quần đang mặc, rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà.

Khoảng 9 giờ 00 phút ngày 11/8/2025, khi Nguyễn Xuân T đang ở nhà thì Nguyễn Gia K sử dụng điện thoại di động lắp số thuê bao 0332.**** gọi điện đến số thuê bao 0398.**** của Nguyễn Xuân T và hỏi: “*Bạn có không bán cho tôi một cái?*”- T hiểu ý K muốn hỏi mua ma túy nên trả lời: “*Tôi có một cái 5 trăm, khi nào đến bãi cát thì gọi cho tôi*”. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35N1-**** đi ra bãi cát gần đoạn đê Năm căn đơi. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35N1-**** đến khu vực bãi cát gần đoạn đường đê Năm căn, thuộc địa phận thôn P, xã Q, tỉnh N gặp T. Tại đây, K đưa cho T số tiền 500.000 đồng, T đưa lại cho K 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng bên trong có chất bột dạng cục màu trắng, K mở ra kiểm tra và xác định đúng là ma túy, loại Heroin nên gói lại và cầm trên tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi tìm nơi sử dụng.

Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, K đi đến khu vực cổng chùa Y thuộc thôn Y, xã T thì dừng lại. Lúc này Tổ tuần tra Công an xã T đang làm nhiệm vụ tuần tra trên địa bàn phát hiện T có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra. Khi thấy Tổ tuần tra đến gần, K đã thả từ trên tay trái 01 gói nhỏ bọc bên ngoài bằng giấy bạc màu trắng xuống mặt đường, Tổ tuần tra đã yêu cầu K nhặt lên; Biết không thể che giấu được hành vi cất giấu trái phép ma túy nên K đã tự giác nhặt lên và giao nộp 01 gói nhỏ được gói bên ngoài bằng giấy bạc màu trắng và khai nhận đây là gói ma túy K vừa mua của Nguyễn Xuân T với số tiền 500.000 đồng về để sử dụng. Tổ tuần tra kiểm tra mở gói nhỏ bên ngoài là giấy bạc màu trắng, bên trong là chất bột dạng cục màu trắng nên đã tiến hành niêm phong gói nhỏ trên vào trong 01 phong bì theo đúng quy định của pháp luật. Ngoài ra, Tổ tuần tra còn thu giữ của Nguyễn Gia K 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave, màu đen-bạc, biển kiểm soát 35N1-**** và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh, lắp sim số thuê bao 0332.****.

Cơ quan điều tra đã triệu tập Nguyễn Xuân T để làm việc; tại cơ quan điều tra, T đã khai nhận hành vi bán 01 gói ma túy, loại Heroin với giá 500.000 đồng cho K vào ngày 11/8/2025; Cơ quan điều tra đã thu giữ của T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, lắp sim số thuê bao 0398.**** và số tiền 500.000 đồng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Xuân T tại thôn T, xã Q, tỉnh N, Cơ quan điều tra thu giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 35N1-****, ngoài ra không thu giữ thêm tài liệu, đồ vật gì.

Cơ quan điều tra đã tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng, lấy mẫu giám định là chất bột dạng cục màu trắng có trong 01 gói ma túy thu giữ của Nguyễn Gia K được ký hiệu là M = 0,2426 gam để gửi trưng cầu giám định chất ma túy;

Tại bản Kết luận giám định số 516 ngày 19/8/2025 của Phòng Kỹ thuật Công an tỉnh kết luận:

“Mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng là 0,2426 gam là ma túy, loại Heroine (Heroin)

Heroine (Heroin) có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và là chất ma túy được quy định tại Danh mục IA, số thứ tự thứ 9, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/08/2022 của Chính phủ.”

Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu ký hiệu M còn lại có khối lượng 0,1930 gam, là ma túy, loại Heroine.

Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy mẫu nước tiểu của Nguyễn Gia K ký hiệu là X2, của Nguyễn Xuân T ký hiệu là T2 để trưng cầu giám định chất ma túy. Tại bản kết giám định số 658/KL-KTHS ngày 29/8/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận: “*Không tìm thấy ma túy trong mẫu nước tiểu ký hiệu T2 gửi giám định. Tìm thấy 6-Monoacetylmorphine trong mẫu nước tiểu ký hiệu X2 gửi giám định. 6-Monoacetylmorphine là sản phẩm chuyển hóa của Heroine (Heroin).*”

Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra đối với điện thoại di động nhãn hiệu Redmi lắp sim số thuê bao 033*** và số 038**** thu giữ của Nguyễn Gia K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone bên trong lắp sim số thuê bao 039*** thu giữ của Nguyễn Xuân T phát hiện trong lịch sử các cuộc gọi đi và cuộc gọi đến giữa K và T trong ngày 11/8/2025, phù hợp với lời khai của K và T, liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy

Quá trình điều tra, Nguyễn Xuân T và Nguyễn Gia K và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung trên.

Tại bản Cáo trạng số 33/CT-VKSKV3 ngày 23/01/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - N đã truy tố ***Nguyễn Xuân T*** ra trước Tòa án nhân dân khu vực 3 - N để xét xử về tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”, theo khoản 1, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; ***Nguyễn Gia K*** ra trước Tòa án nhân dân khu vực 3 - N để xét xử về tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – N thực hành quyền công tố tại phiên tòa, phát biểu luận tội đã giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo ***Nguyễn Xuân T*** phạm tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”. Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn

Xuân T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/8/2025. Phạt tiền bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Nguyễn Gia K** phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Gia K từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/8/2025.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong là mẫu vật hoàn trả ký hiệu M còn lại có khối lượng 0,1930 gam, là ma túy, loại Heroine; 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong là vỏ gói, vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong là 01 que thử nước tiểu của Nguyễn Gia K; 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong là 01 que thử nước tiểu của Nguyễn Xuân T, là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh thu giữ của Nguyễn Gia Khiêm là tài sản của Khiêm sử dụng vào việc phạm tội và số tiền 500.000 đồng thu giữ của Nguyễn Xuân Trường, là tiền do phạm tội mà có.

Trả lại bà **Nguyễn Thị H** 01 xe mô tô biển kiểm soát 35N1-**** và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của Nguyễn Xuân T.

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân T và Nguyễn Gia K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và bị cáo Nguyễn Gia K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Nguyễn Văn Q trong quá trình điều tra trình bày: Anh là cậu của Nguyễn Gia K, ngày 11/8/2025, Nguyễn Gia K sử dụng xe mô tô Biển kiểm soát 35N1-**** của anh để làm phương tiện đi lại. Anh không biết K sử dụng xe mô tô làm phương tiện đi mua bán ma túy, sau khi vụ án xảy ra anh mới biết. Hiện nay, anh Q đã được cơ quan Công an trả lại chiếc xe mô tô nêu trên và không có ý kiến gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Nguyễn Thị H trong quá trình điều tra trình bày: Bà là mẹ của Nguyễn Xuân T, ngày 11/8/2025, Nguyễn Xuân T sử dụng xe mô tô Biển kiểm soát 35N1-**** để làm phương tiện đi lại và sử dụng chiếc điện thoại Iphone của chị để nghe gọi. Bà không biết T sử dụng xe mô tô và điện thoại làm phương tiện đi mua bán ma túy, sau khi vụ án xảy

ra bà mới biết. Do vậy, bà Nguyễn Thị H đề nghị Tòa án trả lại xe mô tô Biển kiểm soát 35N1-**** và chiếc điện thoại Iphone nêu trên cho bà.

Lời khai của người làm chứng phù hợp với lời khai của bị cáo, phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Xuân T và Nguyễn Gia K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – N đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu hồi, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 11/8/2025, tại khu vực đường Đê năm căn thuộc thôn P, xã Q, tỉnh N, bị cáo Nguyễn Xuân T đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,2426 gam với giá 500.000 đồng cho Nguyễn Gia K.

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 11/8/2025, tại khu vực khu vực cổng chùa Y thuộc thôn Y, xã T, tỉnh N bị cáo Nguyễn Gia K có hành vi cất giấu trái phép 0,2426 gam, loại Heroine để sử dụng, thì bị phát hiện bắt quả tang.

Bộ luật Hình sự quy định:

Điều 251: Tội mua bán trái phép chất ma túy.

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Điều 249: Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

a, ...;

b, ...;

c) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.*

...

5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".*

[3]. Hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân T đã nêu trên là phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Nguyễn Gia K đã nêu trên là phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - tỉnh N truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, tác động rất xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội, có thể là một trong các nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, gây ảnh hưởng đến sức khỏe, trí tuệ và sự phát triển bình thường của nòi giống, làm khánh kiệt kinh tế của người sử dụng chất ma túy, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm minh để giáo dục cải tạo bị cáo và là bài học răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Mức hình phạt áp dụng được căn cứ vào tính chất tội phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo trong vụ án để quyết định cho phù hợp.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Xuân T và Nguyễn Gia K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, đưa ra tại phiên tòa, đó là: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Nguyễn Xuân T có ông nội là người đã từng tham gia cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh N tặng thưởng Bằng khen. Đây là những tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[7]. Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Xuân T không có tiền án, tiền sự; bị cáo Nguyễn Gia K có 01 tiền sự.

[8]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra, mới có tác dụng

giáo dục, cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù, bị cáo Nguyễn Xuân T còn phải chấp hành hình phạt bổ sung là phạt tiền, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo Nguyễn Gia K là người sử dụng ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng, không mang tính vụ lợi, không có tài sản gì có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10]. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Đối với 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong là mẫu vật hoàn trả ký hiệu M còn lại có khối lượng 0,1930 gam, là ma túy, loại Heroine; 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong là vỏ gói, vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong là 01 que thử nước tiểu của Nguyễn Gia K; 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong là 01 que thử nước tiểu của Nguyễn Xuân T, là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng. Do vậy, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh thu giữ của Nguyễn Gia K là tài sản của K sử dụng vào việc phạm tội và số tiền 500.000 đồng thu giữ của Nguyễn Xuân T, là tiền do phạm tội mà có. Do vậy, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 35N1-****. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn Q (anh Q là cậu của K). Việc K sử dụng xe mô tô đi mua ma túy, anh Q không biết. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã trả lại xe mô tô trên cho anh Q, là phù hợp.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 35N1-**** và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của Nguyễn Xuân T đều là của bà Nguyễn Thị H, bà cho Nguyễn Xuân T mượn xe mô tô để làm phương tiện đi lại và điện thoại di động nhãn hiệu Iphone để nghe gọi. Việc bị cáo T sử dụng xe mô tô và điện thoại làm phương tiện phạm tội, bà không biết. Vì vậy, cần trả lại xe mô tô và chiếc điện thoại Iphone nêu trên cho bà H là phù hợp.

[11]. Về nguồn gốc số ma túy thu giữ của Nguyễn Gia K do Nguyễn Xuân T bán cho K. Quá trình điều tra, Nguyễn Xuân T mua ma túy của một người không quen biết tại khu vực cầu Non nước thuộc phường H, tỉnh N, T không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này. Do vậy không có căn cứ điều tra xác minh làm rõ hành vi của người đã bán ma túy cho Trường.

[12] **Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Xuân T** phạm tội "**Mua bán trái phép chất ma túy**". Bị cáo **Nguyễn Gia K** phạm tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**".

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Xuân T** 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ 11/8/2025. Phạt tiền bổ sung 10.000.000 đồng (Mười triệu) sung ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Gia K** 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ 11/8/2025.

2. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong là mẫu vật hoàn trả theo kết luận giám định số 516/KL-KTHS ngày 19/8/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N; 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong là vỏ gói, vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong là 01 que thử nước tiểu của Nguyễn Gia K; 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong là 01 que thử nước tiểu của Nguyễn Xuân T, là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh thu giữ của Nguyễn Gia K là tài sản của K sử dụng vào việc phạm tội và số tiền 500.000 đồng thu giữ của Nguyễn Xuân T, là tiền do phạm tội mà có.

Trả lại bà **Nguyễn Thị H**; sinh năm 1981; Nơi cư trú thôn T, xã Q, tỉnh N 01 xe mô tô biển kiểm soát 35N1-**** và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của Nguyễn Xuân T. (Số tiền tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước gửi tại tài khoản tạm giữ của Thi hành án dân sự tỉnh N. Đặc điểm các vật chứng tịch thu tiêu hủy, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước và trả lại cho bà Nguyễn Thị H theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/01/2026, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 – N).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Nguyễn Xuân T và Nguyễn Gia K mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
 - VKSND tỉnh N;
 - Phòng PC01, PC10 CA tỉnh N;
 - VKSND khu vực 3 – N;
 - Sở tư pháp tỉnh N;
 - THA.DS tỉnh N;
 - Bị cáo; Ng-ời có QLNVLQ;
 - L- u hồ sơ, văn phòng;
- (Thông báo cho chính quyền địa ph- ơng nơi bị cáo c- trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thiện Thành